TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 350/2017/HC-PT
Ngày 22-11-2017
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 273/2017/TLST-HC ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc: Khiếu kiện hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2017/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 635/2017/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Nguyễn X, sinh năm 1951; địa chỉ: Khu phố KG, thị trấn KH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền Nguyễn Văn T, địa chỉ: Khu phố KG, thị trấn KH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận. Theo giấy uỷ quyền ngày 17/11/2017 (có mặt).

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Diệu T1; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NH, Tỉnh Ninh Thuận; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ T2; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NH, tỉnh Ninh Thuận (Theo văn bản ủy quyền số 858/UQ-CT.UBND ngày 29/3/2017) (Ông T2 có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Thắng L; chức vụ: Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường của Ủy ban nhân dân huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ: Phường VH, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện – ông Nguyễn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn X trình bày:

Ngày 24/11/2016, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện NH ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X tại thửa số 24 diện tích 140,10m^2, tờ bản đồ 13-13 thị trấn KH, huyện NH. Với lý do: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X có diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 là đất đường đi chung do UBND thị trấn KH quản lý.

Không đồng ý với Quyết định trên ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị giải quyết: Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X.

Ủy ban nhân dân huyện NH có Văn bản số 895 ngày 29/3/2017 về việc giải trình theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X như sau:

Tháng 6/2014, ông Nguyễn X đặt trụ cổng ngay đầu đường đi vào hẻm thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13-13 diện tích 140,10 m^2 (thửa đất này đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 ngày 10/9/2012 cho hộ ông Nguyễn X). Ông Vũ Đình T3, người sử dụng thửa đất liền kề hướng Đông Bắc, thửa đất của hộ ông Nguyễn X có đơn tranh chấp gửi UBND thị trấn KH đề nghị xem xét giải quyết đất đường đi vào hẻm nhà ông Nguyễn X. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND thị trấn KH tổ chức hòa giải nhưng kết quả không thành.

Ngày 14/7/2015, UBND thị trấn KH lập Tờ trình số 478/TTr-UBND đề nghị UBND huyện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn X để điều chỉnh giảm diện tích 7,92m^2 lối đi chung ra khỏi thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13-13, diện tích 140,10m^2. Ngày 20/7/2015, UBND huyện có Công văn số 1978/UBND-NC giao cơ quan Thanh tra huyện thẩm tra, kết luận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn X theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 26/10/2015, cơ quan Thanh tra huyện có Kết luận số 297/KL-TT việc thẩm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X và báo cáo UBND huyện. Qua xem xét kết luận của Thanh tra, UBND huyện xét thấy kết luận của Thanh tra chưa đảm bảo để xác định diện tích 7,92m^2 là đất của hộ ông Nguyễn X hay đất công nên tiếp tục giao Thanh tra thẩm tra, xác minh các hộ sử dụng đất liền kề, những người biết rõ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X. Ngày 16/5/2016, Thanh tra huyện có Báo cáo số 75/BC-TT về kết quả thẩm tra, xác minh lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X. Ngày 25/5/2016, UBND huyện tổ chức cuộc họp các ngành nghe Thanh tra báo cáo lại kết quả thẩm tra, xác minh.

Ngày 17/6/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND huyện theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 972/PTNMT thể hiện: Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm lưu trữ và đo đạc bản đồ Ninh Thuận lập ngày 20/10/2000 quy chủ sử dụng đất thửa số 24 tờ bản đồ số 13-13 cho hộ ông Nguyễn X, diện tích 114,10m^2 có diện tích 7,92 m^2 đất đường đi thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn X. Tuy nhiên, theo

biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng ngày 18/6/2000 tại thực địa thửa đất ông Vũ Đình T3 đang sử dụng có chữ ký của ông Nguyễn X và vợ ông Nguyễn Văn H (bà Nguyễn Thị T4) thể hiện diện tích 7,92m^2 là đất đường đi. Khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X, cơ quan chuyên môn không kiểm tra hiện trạng để xác định diện tích 7,92m^2 là đất của hộ ông Nguyễn X hay đất công do thị trấn quản lý mà chỉ căn cứ theo bản đồ địa chính để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X có con đường đi dẫn đến tranh chấp, khiếu nại.

UBND huyện đã giao Thanh tra kết luận lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X theo hướng thu hồi, điều chỉnh giảm diện tích 7,92m^2 và cấp lại giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn X. Ngày 12/8/2016, Thanh tra huyện ban hành kết luận số 130/KL-TT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X.

Ngày 10/10/2016, UBND huyện ban hành Thông báo số 267/TB-UBND về kết quả thẩm tra cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X, thông báo cho hộ ông Nguyễn X biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X ngày 10/9/2012 là không đảm bảo theo quy định của pháp luật về hiện trạng sử dụng đất; có sai sót cần lập thủ tục thu hồi, điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận theo quy định. Sau khi thông báo hộ ông Nguyễn X đã không có đơn khiếu nại hay khởi kiện nên UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X theo quy định.

Từ những phân tích trên, việc ông Nguyễn X khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH là không có căn cứ và không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn X.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2017/HC-ST ngày 24-7-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X về việc: Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 07-8-2017, ông Nguyễn X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo: quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không khách quan, không phù hợp tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện

tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn X.

- Người bị kiện: Xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Huỳnh Thắng L trình bày: Theo tài liệu địa chính hộ ông T5 xây dựng năm 1998, hộ ông T3 chủ củ xây dựng năm 1990, đến năm 2000 ông X làm cổng gỗ để giữ vệ sinh, năm 2014 ông X xây dựng cổng kiên cố, có tranh chấp nên Uỷ ban nhân dân huyện ra quyết định thu hồi diện tích 7,92m^2 đã cấp quyền sử dụng đất cho ông X, để cho 03 hộ sử dụng chung. Đề Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông X, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các chứng cứ có ở hồ sơ và ý kiến của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông X, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các lài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không thay đổi, bổ sung hay rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến của người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X có nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X. Căn cứ khoản 1, 2 và 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính; khoản 5 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 thì Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện tích 7,92 m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X (viết tắt là Quyết định số 1488) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện; ông Nguyễn X được quyền khởi kiện các quyết định này. Người bị kiện là UBND huyện NH. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và thuộc trường hợp "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

[4] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 1488:

- Ngày 27/7/2014, Ông Vũ Đình T3 có đơn tranh chấp đất với hộ ông Nguyễn X gửi UBND thị trấn KH đề nghị xem xét giải quyết đất đường đi vào hẻm nhà ông Nguyễn X.

- Ngày 11/11/2014, UBND thị trấn KH tổ chức hòa giải tranh chấp giữa ông Nguyễn X và ông Vũ Đình T3, kết quả hòa giải không thành. Ngày 14/7/2015, UBND thị trấn KH lập Tờ trình số 478/TTr-UBND đề nghị UBND huyện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn X để điều chỉnh giảm diện tích 7,92m^2 lối đi chung ra khỏi thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13-13, diện tích 140,10m^2. Ngày 20/7/2015, UBND huyện có Công văn số 1978/UBND-NC giao cơ quan Thanh tra huyện thẩm tra, kết luận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn X.

- Ngày 12/8/2016, Thanh tra UBND huyện NH có Kết luận số 130/KL-TT về việc thẩm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X, trú tại Khu phố KG, thị trấn KH.

- Sau khi có kết luận thẩm tra của Thanh tra UBND huyện NH, ngày 10/10/2016 UBND huyện ban hành Thông báo số 267/TB-UBND về kết quả thẩm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X, thông báo cho hộ ông Nguyễn X biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X ngày 10/9/2012 là không đảm bảo theo quy định của pháp luật về hiện trạng sử dụng đất; có sai sót cần lập thủ tục thu hồi, điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận theo quy định. Sau khi thông báo hộ ông Nguyễn X đã không có đơn khiếu nại hay khởi kiện nên UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X.

- Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ:

b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;

Đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên, Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[5] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1488: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện NH ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 về việc thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X là đúng thẩm quyền.

[6] Về nội dung của Quyết định 1488:

- Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13-13, diện tích 140,10m^2 đã được UBND huyện NH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 ngày 10/9/2012 cho hộ ông Nguyễn X. Tháng 6/2014, ông Nguyễn X đặt trụ cổng ngay đầu đường đi vào hẻm của thửa đất này. Ngày 27/7/2014, ông Vũ Đình T3 có đơn gửi UBND thị trấn KH, đề nghị xem xét giải quyết đất đường đi vào hẻm nhà ông Nguyễn X. Ngày 11/11/2014, UBND thị trấn KH đã tổ chức hòa giải giữa các bên nhưng kết quả hòa giải không thành.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 11/11/2014 của UBND thị trấn KH, ông Vũ Đình

T3 trình bày: Gia đình ông mua lại thửa đất có nhà ở (thửa đất số 15) của vợ chồng ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị M từ trước năm 1990, một cạnh nhà tiếp giáp với lối đi vào nhà ông Nguyễn X, từ khi mua nhà đã có sẵn một cánh cửa hông, không dùng để đi lại chủ yếu dùng để đóng mở nhận ánh sáng và gió. Cạnh bên kia của lối đi giáp với vách nhà ông Nguyễn T5 (thửa đất số 26), căn nhà ông T5 xây dựng năm 1998, phần vách nhà cũng có chừa một cửa sổ để đón gió và ánh sáng. Trước khi Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nhà ông Nguyễn X thì phần đất lối đi đã có sự sử dụng chung của cả 03 hộ gia đình.

- Cũng tại Biên bản hòa giải ngày 11/11/2014 của UBND thị trấn KH ông Nguyễn Văn T5 trình bày: Việc Nhà nước công nhận phần lối đi thuộc quyền sử dụng riêng của hộ ông Nguyễn X ông không biết. Tuy chỉ có hộ ông X ra vào nhà qua lối đi này nhưng không gian bên trên thửa đất đều có bộ phận công trình của cả hai hộ liền kề là hộ gia đình ông T3 và hộ gia đình ông đã có trước khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông X. Ông đề nghị Nhà nước điều chỉnh phần diện tích lối đi thành quyền sử dụng chung của cả 03 hộ cho phù hợp với hiện trạng sử dụng.

[7] Xét chứng cứ do UBND huyện NH cung cấp:

Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng ngày 18/6/2000 có chữ ký của ông Vũ Đình T3, ông Nguyễn X và vợ ông Nguyễn Văn H là bà Nguyễn Thị T4. Thể hiện phần diện tích 7,92m^2 là đường đi.

Biên bản đối thoại ngày 13/7/2016 của UBND thị trấn KH giữa ông Nguyễn X và ông Vũ Đình T3 và mời 04 hộ dân sống liền kề biết rõ nguồn gốc đất tại buổi đối thoại gồm ông Nguyễn Văn R, ông Phạm Văn P, ông Dương Văn C và ông Cao Thuận T6, 04 hộ dân có ý kiến: Phần diện tích đất 7,92m^2 đã cấp cho hộ ông Nguyễn X là đất đường đi chung của các hộ trước đây, tại đường đi chung này còn có trổ cửa ngõ từ lúc nhà ông Dương Văn C còn ở, sau đó chuyển nhượng lại cho ông T3 vẫn có trổ cửa hông; nhà ông Nguyễn T5 cũng trổ cửa sổ nhưng từ trước đến nay nhà ông X không có phản ánh gì. Đề nghị nhà ông X di dời cửa ngõ vào bên trong như trước đây. Tại cuộc họp, UBND thị trấn xác định diện tích 7,92m^2 là đất đường đi chung theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới theo hiện trạng của Trung tâm Kỹ thuật Bản đồ đo đạc năm 2000 nên đề nghị UBND huyện xem xét điều chỉnh giảm diện tích 7,92m^2 đã cấp cho hộ ông Nguyễn X để làm đường đi chung.

Tại kết luận số 130/KL-TT ngày 12/8/2016 của Thanh tra UBND huyện NH về việc thẩm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn X, trú tại Khu phố KG, thị trấn KH có nội dung: "Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X là đúng quy đinh về trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình cá nhân theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

Tại cuộc họp các ngành ngày 01/7/2016 căn cứ vào Biên bản xác minh, Biên bản xác định mốc giới theo hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm Kỹ thuật Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 08/6/200 đã xác định diện tích 7,92m^2 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn X là đất đường đi chung. Như vậy, UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X, đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13-13, diện tích 140,1m^2 là không bảo đảm theo quy định của pháp luật về hiện trạng sử dụng đất.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013:

2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

d) Giấy chứng nhận đá cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 1488 ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X về việc hủy quyết định này là không có cơ sở chấp nhận.

Xét án sơ thẩm đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X về việc hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH là có cơ sở, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn X, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là bác kháng cáo của ông X, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Nguyễn X, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 13/2017/HC-ST ngày 24-7-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn X về việc: Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện NH về việc thu hồi diện tích 7,92m^2 trong diện tích 140,10m^2 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 464109 cấp ngày 10/9/2012 của hộ ông Nguyễn X.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012202 ngày 06/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0013796 ngày 09/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp, (Án HTKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Bình